

Số: /BC-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020

Căn cứ “Chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020” được ban hành tại Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26/8/2009; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND.HC ngày 12/12/2012 của Ủy ban nhân dân Tỉnh *(Sau đây gọi tắt là Chương trình 1056)*;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Nguyễn Thanh Hùng tại Công văn số 1004/VPUBND-KT ngày 13/5/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc tổng kết Chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020,

Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp kính báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 1056 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tạo lập (đăng ký bảo hộ)

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương, chủ sở hữu tiến hành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho các nông sản đặc thù và đạt được một số kết quả như sau:

- Trong số 27 nông sản đặc thù đăng ký nhãn hiệu theo Chương trình 1056, có 14 nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ (12 nhãn hiệu chứng nhận, 02 nhãn hiệu tập thể), 01 nhãn hiệu đã nộp đơn đăng ký tại Cục SHTT (đang chờ kết quả thẩm định nội dung đơn), 12 nhãn hiệu được địa phương đề xuất rút khỏi Chương trình 1056 vì một số lý do như: sản phẩm không có thị trường tiêu thụ hoặc thị trường tiêu thụ bị thu hẹp; chất lượng nông sản sụt giảm do chất lượng cây, con giống không đảm bảo; đất sản xuất bị bạc màu và điều kiện sản xuất thay đổi; diện tích sản xuất bị thu hẹp, người dân không còn sản xuất;...*(Chi tiết đính kèm Phụ lục)*.

- Ngoài ra, Sở đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ ngày 26/11/2019.

2. Công tác quản lý sử dụng và phát triển các nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ

Song song với việc đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu, các địa phương, chủ sở hữu đã xây dựng, kiện toàn hệ thống quy chế quản lý, các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm cùng với mô hình quản lý nhãn hiệu, thực hiện kiểm soát chất lượng, nguồn gốc sản phẩm,... để tạo cơ sở cho hoạt động quản trị các nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ đạt được hiệu quả, gồm:

a) Nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cao Lãnh”

Nhãn hiệu chứng nhận “Xoài Cát Chu Cao Lãnh” là nhãn hiệu được sự hỗ trợ trong xây dựng, quản lý và phát triển theo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2010 – 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Qua công tác phát triển nhãn hiệu đã góp phần xây dựng và bảo vệ thương hiệu đặc sản của địa phương, liên kết các hộ sản xuất, kinh doanh trong việc xây dựng, bảo vệ uy tín sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước, giúp người dân tăng thêm thu nhập, xây dựng vùng sản xuất sinh thái bền vững, cũng như phát triển một ngành hàng có tiềm năng của địa phương và là một trong năm mặt hàng chủ lực thuộc Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh.

Hiện nay, nhãn hiệu chứng nhận này đã được nâng tầm giá trị bằng hình thức bảo hộ cao nhất là chỉ dẫn địa lý; sự thành công trong việc xác lập quyền (bảo hộ) chỉ dẫn địa lý Cao Lãnh cho sản phẩm xoài là một bước ngoặt quan trọng, khẳng định danh tiếng và chất lượng nổi trội của sản phẩm xoài có nguồn gốc xuất xứ từ huyện Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp); từ đó giúp nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, hướng đến xuất khẩu sang các thị trường khó tính trên thế giới như Mỹ, Úc, Châu Âu,...

b) Nhãn hiệu chứng nhận “Quýt hồng Lai Vung”

Nhãn hiệu chứng nhận “Quýt hồng Lai Vung” được hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển theo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2010 - 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Dự án được triển khai nhằm tạo lập cơ chế bảo hộ, quản lý, phát triển và khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Quýt hồng Lai Vung” thông qua các hoạt động bảo đảm kiểm soát chất lượng và xúc tiến thương mại, nâng cao uy tín sản phẩm Quýt hồng của huyện Lai Vung trên thị trường trong nước và quốc tế. Từ đó, giúp khẳng định, bảo tồn, gìn giữ và phát huy thương hiệu đặc sản “Quýt hồng” của

huyện Lai Vung đã có danh tiếng từ rất lâu đời, đồng thời góp phần nâng cao đời sống kinh tế - xã hội của người dân tại khu vực có sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận, hỗ trợ xây dựng và mở rộng vùng sản xuất theo hướng sinh thái bền vững, hỗ trợ phát triển một ngành hàng có tiềm năng của địa phương.

c) Nhãn hiệu chứng nhận “Sen Tháp Mười”

Nhãn hiệu chứng nhận “Sen Tháp Mười” đã được địa phương và chủ sở hữu rất chú trọng trong việc xây dựng và hoàn chỉnh các văn bản quản lý và sử dụng nhãn hiệu. Chủ sở hữu đã ban hành các quy chế như Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng, Quy chế kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng, Quy chế cấp và sử dụng tem nhãn mang nhãn hiệu chứng nhận, xây dựng Hệ thống nhận diện thương hiệu và Kế hoạch quản lý, phát triển nhãn hiệu; đặc biệt là việc ban hành Bộ chỉ tiêu liên quan đến chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu;...qua đó từng bước phát huy tốt nhất vai trò của nhãn hiệu trong việc giữ gìn và phát huy thế mạnh và chuỗi giá trị từ cây sen.

3. Hoạt động quy hoạch vùng sản xuất nông sản đặc thù

Trong giai đoạn 2010 - 2020, đã phối hợp các địa phương thực hiện lựa chọn danh mục, quy hoạch vùng sản xuất và xây dựng các nhãn hiệu: Quýt đường Lai Vung, Quýt hồng Lai Vung, Ót Thanh Bình, Làng Hoa - Kiểng Sa Đéc, Chanh Cao Lãnh, Nhãn Châu Thành, Sen Tháp Mười, Xoài Cao Lãnh, Xoài cát chu Cao Lãnh, Khoai môn Mỹ An Hưng, Kiệu Hội An Đông, Khô cá lóc Tràm Chim, Cá tra giống huyện Hồng Ngự.

Việc lựa chọn sản phẩm dựa trên cơ sở lợi thế sản xuất của địa phương, kinh nghiệm tổ chức sản xuất của nông dân và nhu cầu của thị trường. Hàng năm, phối hợp với địa phương rà soát xây dựng kế hoạch phát triển cây trồng và theo dõi tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng chung của tỉnh, chưa thực hiện riêng đối với các sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu.

4. Tổ chức xây dựng quy trình sản xuất chuẩn nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm nông sản đặc thù

Thông qua kế hoạch khuyến nông hàng năm, đã triển khai các lớp tập huấn, các mô hình giúp nông dân nâng cao kiến thức và thực hiện quy trình sản xuất đảm bảo an toàn nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường. Trong đó bao gồm:

- Phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ và các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng quy trình sản xuất ớt theo tiêu chuẩn VietGAP tại ấp Tân Hội, xã Tân Bình với diện tích 20 ha và được cấp giấy chứng nhận. Bên cạnh đó, UBND huyện Tam Nông đã xây dựng kế hoạch liên tịch với Công ty cổ phần Nông trại

sinh thái Ecofarm triển khai thí điểm mô hình “Ứng dụng công nghệ sinh học - hữu cơ hóa và sinh thái hóa đất trồng ớt” với diện tích 08 ha.

- Xây dựng mô hình vườn xoài VietGAP của Tổ hợp tác xoài xã Tân Thuận Tây thuộc thành phố Cao Lãnh được chứng nhận VietGAP, quy mô diện tích 43,1 ha với 75 hộ tham gia. Nông dân được tập huấn kỹ thuật và ứng dụng vào sản xuất như tĩa cành, tạo tán, bón phân, sử dụng phân hữu cơ, bao trái, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục, tuân thủ nguyên tắc 4 đúng, xử lý ra hoa, thu hoạch...

- Thực hiện các mô hình sản xuất xoài đủ điều kiện an toàn thực phẩm với 214,2 ha tại huyện Cao Lãnh (132 ha) và Thành phố Cao Lãnh (82,2 ha).

- Phối hợp xây dựng và ban hành tài liệu quy trình canh tác xoài, nhãn, quýt hồng, quýt đường, ớt, sen...; ban hành hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả trong canh tác cây trồng.

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II tiếp nhận và phân bổ 105.070 con cá tra hậu bị cho các cơ sở sản xuất giống cá tra có đủ điều kiện từ Dự án của Tổng cục Thủy sản.

Triển khai thực hiện cấp mã vùng trồng và nhà đóng gói quả tươi phục vụ xuất khẩu: Đối với thị trường Trung Quốc đã cấp 77 mã vùng trồng xoài (4.532,7 ha), 16 mã vùng trồng nhãn (634,2 ha) và 13 nhà đóng gói quả tươi; Đối với thị trường khó tính (Mỹ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Đài Loan và EU) đã cấp 19 mã vùng trồng xoài (375,818 ha), 03 mã vùng trồng nhãn (88,13 ha) và 01 nhà đóng gói quả tươi xuất khẩu.

- Thực hiện phát triển sản phẩm giống hoa kiểng *in vitro*, hoàn chỉnh quy trình nhân giống hoa kiểng bằng kỹ thuật nuôi cấy mô trên 13 nhóm giống chủ lực như: tiểu la lan, đồng tiền, cúc các loại, lan ý, dạ yến thảo, lan hồ điệp, lan đai châu, hồng ngoại, kiểng lá đỏ và một số chủng loại hoa kiểng mới (hàng năm cung ứng từ 300.000 - 500.000 cây giống hoa kiểng các loại cung cấp cho nông dân trong tỉnh).

5. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các vấn đề kỹ thuật mới trong sản xuất nông sản chất lượng cao

Giai đoạn 2016 - 2020, triển khai thực hiện 06 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở⁽¹⁾. Ở mỗi đề tài đạt được một số kết quả nghiên cứu nổi bật, hỗ trợ tháo gỡ

⁽¹⁾ **06 đề tài cấp cơ sở:** (1) Nghiên cứu Xác định tác nhân gây bệnh khô cuống trái cam soàn (*Citrus sinensis* L.) tại Đồng Tháp và nghiên cứu phòng bệnh bằng biện pháp sinh học và hóa học; (2) Nghiên cứu chọn gốc ghép có khả năng chống chịu bệnh héo xanh vi khuẩn (*Ralstonia solanacearum*) đảm bảo năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế của ớt cay tại Cù lao huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; (3) Ảnh hưởng của Uniconazol lên sự ra hoa xoài Đài Loan (*Mangifera indica* L.) tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; (4)

những khó khăn vướng mắc trong quá trình canh tác, góp phần xây dựng nhãn hiệu cam soàn, ớt, hoa kiểng, xoài,...tại địa phương. Thông qua các đề tài nghiên cứu đã góp phần phát triển sản xuất các chủng loại nông sản đã được chứng nhận nhãn hiệu.

Tiếp nhận 02 kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ khác đề chuyên giao cho người sản xuất, cụ thể:

- Kết quả Đề tài “Xây dựng quy trình sản xuất ớt để nâng cao năng suất, chất lượng và đạt chứng nhận VietGAP tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp”: Qua thực hiện đề tài, diện tích được cấp Giấy chứng nhận sản xuất ớt VietGAP với diện tích 20,56 ha (thời hạn 26/02/2016 – 26/02/2018), mỗi năm Tổ chức chứng nhận kiểm tra đánh giá duy trì diện tích sản xuất VietGAP, kết quả qua một năm cấp giấy chứng nhận chỉ còn 5,67 ha duy trì sản xuất VietGAP. Đến ngày 26/02/2018 giấy chứng nhận hết hạn, nhưng tổ chức sản xuất không thực hiện hồ sơ tái chứng nhận VietGAP.

- Kết quả Đề tài “Khắc phục hiện tượng chết xanh và rạn vỏ trên cây quýt Hồng tại huyện Lai vung, tỉnh Đồng Tháp”: Các đơn vị chuyên môn triển khai kết quả đề tài thông qua các lớp tập huấn, các buổi toạ đàm tiếp xúc với nhà vườn canh tác cây có múi. Tuy nhiên trong thời gian từ đầu năm 2019 đến nay, hiện tượng vàng lá thối rữa, héo xanh trên cây có múi trên địa bàn tỉnh nói chung, tập trung chủ yếu tại huyện Lai Vung (vùng sản xuất cây có múi trọng điểm của tỉnh, đặc biệt là cây quýt hồng và quýt đường) diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đáng kể đến tình hình canh tác loại cây này tại địa phương. Đến tháng 11/2019, diện tích nhiễm vàng lá thối rữa, chết xanh cây có múi trên địa bàn tỉnh là 2.073,7 ha, trong đó nhiễm nhẹ 1.207,8 ha, nhiễm trung bình 465,9 ha, nhiễm nặng 400 ha, có những diện tích đốn bỏ để tái canh trở lại. Nhìn chung, việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu quy trình quản lý tổng hợp hiện tượng chết xanh và rạn vỏ trên quýt hồng tại huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp đến thời điểm hiện nay chưa có kết quả thật sự khả quan.

Thực hiện chuyên giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật từ đề tài, dự án nghiên cứu khoa học vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, nông dân, hộ sản xuất/ kinh doanh các nông sản đặc thù:

- Đề tài “Chuyên giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình sản xuất chanh đạt chứng nhận VietGAP tại huyện Cao Lãnh và huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp”. Mô hình đã giúp nông dân từng bước thay đổi tập quán sản xuất

Nghiên cứu và so sánh hiệu quả một số loại giá thể lên sự sinh trưởng và phát triển cây hoa chuông ra ngoài vườn; (5) Nhân giống cây sống đời kép (*Kalanchoe sp*) bằng phương pháp nuôi cấy mô; (6) Thử nghiệm sử dụng hệ thống ngập chìm tạm thời trong việc nhân nhanh cây hoa chuông *in-vitro*.

cũ, áp dụng sản xuất theo quy trình VietGAP, tạo ra sản phẩm sạch và có thể truy nguyên nguồn gốc. Mô hình mở rộng vùng nguyên liệu cung cấp sản phẩm chanh an toàn cho HTX sản xuất và tiêu thụ chanh Cao Lãnh để thực hiện liên kết tiêu thụ với Công ty VinECo và tập đoàn VinGroup.

- Dự án cấp bộ “Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống và sản xuất một số chủng loại hoa chủ lực tại làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp” thuộc Chương trình Nông thôn miền núi. Dự án đã triển khai kịp thời và đầy đủ các mô hình trồng các loại hoa Hồng, Cúc, Phượng lê, thực được nông dân thực hiện đều đạt lợi nhuận và tỷ lệ xuất vườn cao. Dự án đã đào tạo ngắn hạn chuyên sâu cho 05 cán bộ kỹ thuật địa phương, nhận chuyển giao thành công nhân giống in-vitro hoa lan hồ điệp và lan đai châu từ Viện nghiên cứu và phát triển rau, hoa; tổ chức 03 lớp tập huấn cho 150 lượt nông dân sản xuất các loại hoa thương phẩm.

6. Quảng bá, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường

- Tổ chức các Đoàn khảo sát tìm kiếm thị trường, tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương tại các tỉnh Tây Nguyên, Miền Trung, Miền Bắc, TP Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội. Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Cơ sở sản xuất Đồng Tháp đã kết nối và tiêu thụ một lượng lớn hàng hóa như: xoài, khô cá các loại, cam, quýt, chanh, trà lá sen, trái cây sấy,... vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, các chợ đầu mối và các Doanh nghiệp sản xuất, phân phối tại TP Hồ Chí Minh, Hà Nội.

- Tổ chức “Tuần hàng đặc sản Đồng Tháp” tại thành phố Hồ Chí Minh và đồng thời diễn ra tại 37 siêu thị Big C và Go! trên toàn quốc; tuần hàng diễn ra từ ngày 07 - 12/11/2019, đã tiêu thụ hơn 47 tấn hàng hóa, doanh thu hơn 1,5 tỷ đồng, trong đó khu vực miền Nam doanh thu hơn 800 triệu đồng. Qua sự kiện cho thấy các sản phẩm trái cây, sản phẩm đặc trưng của Tỉnh được thị trường trên toàn quốc chấp nhận, sức mua của người tiêu dùng cao tạo niềm tin cho các nhà vườn, doanh nghiệp yên tâm sản xuất.

- Liên kết với BSA, Siêu thị Tứ Sơn và các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh và Ban Vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam của Tỉnh tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn trên địa bàn Tỉnh để tiêu thụ các nông đặc sản của các DN, HTX, CSSX của Tỉnh. Trong đó phối hợp với Siêu thị Tứ Sơn tổ chức Hội chợ tự hào hàng Việt; phối hợp Siêu thị Co.opmart Cao Lãnh tổ chức phiên chợ Tuần lễ hàng Việt, Tuần lễ trái cây tỉnh Đồng Tháp, Phiên chợ nông nghiệp xanh.

- Đăng ký tham gia các kỳ Hội chợ triển lãm để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông sản như: Xoài Cao Lãnh, Nhãn Châu Thành, Quýt hồng, Quýt

đường, Ót Thanh Bình, Khoai môn, Khoai lang, Sen, Hoa kiểng, Chanh không hạt,...; và các sản phẩm thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ các nông sản đặc thù kể trên, với mục tiêu là hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất tăng cường quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản, mời gọi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp thực phẩm. Ngoài ra còn giúp các doanh nghiệp, HTX tiếp cận các dịch vụ và các chính sách hỗ trợ cũng như các tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên bảo quản sau thu hoạch; hỗ trợ liên kết đưa các sản phẩm nông sản vào các hệ thống phân phối, tiêu thụ thông qua hoạt động kết nối cung cầu.

- Tổ chức tham gia gian hàng chung của Tỉnh Đồng Tháp tại các hội chợ triển lãm chuyên đề, các triển lãm quốc tế trong và ngoài nước với sự tham gia của các doanh nghiệp trong Tỉnh. Làm cầu nối hỗ trợ cho nhiều lượt doanh nghiệp tham gia gian hàng để quảng bá sản phẩm ở các tỉnh, thành phố theo chính sách hỗ trợ gian hàng miễn phí của Trung tâm Xúc tiến thương mại các tỉnh bạn. Tham gia đoàn xúc tiến thương mại - đầu tư, khảo sát thị trường, diễn đàn, hội nghị, hội thảo, huấn luyện - đào tạo, trong đó có nhiều chương trình cấp vùng và các sự kiện thuộc chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Ngoài ra, hàng năm hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất trong Tỉnh tham gia các hội chợ triển lãm trong nước, ngoài nước.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, sau 10 năm triển khai thực hiện Chương trình 1056 đã tạo được những chuyển biến tích cực trong việc nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân, cộng đồng về vai trò và tầm quan trọng của nhãn hiệu sở hữu cộng đồng (nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị nông sản đặc thù gắn với tên địa danh; nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản tỉnh nhà; hạn chế các hành vi xâm phạm nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; từng bước hình thành và phát triển chuỗi giá trị nông sản gắn với truy xuất nguồn gốc; ổn định quy hoạch sản xuất nông nghiệp;... qua đó khẳng định uy tín và chất lượng nông sản đặc thù của tỉnh Đồng Tháp và góp phần cho thành công của các Đề án trọng tâm của tỉnh như Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Đề án tạo dựng hình ảnh địa phương.

Kết quả thực hiện Chương trình 1056 là sự nỗ lực, chung tay của các cấp, các ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan. Các kết quả đạt được rất đáng ghi nhận nhưng vẫn còn những khó khăn, hạn chế cần tập trung khắc phục, cụ thể như sau:

- Việc quy hoạch chi tiết vùng sản xuất cây trái đặc thù gắn với nhãn hiệu xoài Cao Lãnh, Quýt hồng Lai Vung, Ót Thanh Bình và vùng nuôi cá tra giống,

cá lóc... chưa được thực hiện theo kế hoạch do diện tích, quy mô sản xuất của các cơ sở thấp; thiếu liên kết sản xuất; chưa có chính sách, biện pháp hiệu quả trong việc phát triển và quản lý quy hoạch.

- Với trách nhiệm chính trong việc thực hiện kế hoạch quản lý và phát triển nhãn hiệu nông sản mang địa danh gắn với địa bàn, tuy nhiên phần lớn các UBND huyện, thị xã, thành phố và chủ sở hữu còn chưa thật sự quan tâm, chưa chủ động và còn lúng túng trong công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu sau bảo hộ.

- Các đơn vị được giao làm chủ sở hữu các nhãn hiệu hầu hết là cơ quan quản lý nhà nước (phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng; Nông nghiệp - Phát triển nông thôn), thực hiện công tác kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm, phụ thuộc vào đơn vị tư vấn,... nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản lý sử dụng và phát triển nhãn hiệu, đặc biệt là hoạt động quản lý nhãn hiệu sau khi cấp phép sử dụng và kiểm soát chất lượng, nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu.

- Hệ thống tổ chức bộ máy, nhân sự và hệ thống các công cụ (như các quy chế, trang thiết bị,..) nhằm thực hiện quản lý sử dụng và phát triển nhãn hiệu của hầu hết chủ sở hữu chưa được kiện toàn nên công tác triển khai quản lý và phát triển trong thực tế không hiệu quả.

- Nhận thức của người sản xuất, kinh doanh nông sản, nhất là người dân ở những vùng có chỉ dẫn địa lý gắn liền với đặc sản về lợi ích của việc đăng ký còn chưa rõ ràng, thậm chí là hoài nghi. Một phần là do thói quen, một phần là do khâu quản lý nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, lợi ích sau khi đăng ký cũng còn hạn chế.

- Một số sản phẩm nông sản đặc thù mang nhãn hiệu chỉ được sản xuất ở quy mô nhỏ lẻ, nguồn giống cây trồng, vật nuôi thiếu sự kiểm soát và định hướng, quy trình sản xuất còn dựa chủ yếu vào kinh nghiệm, tập quán; công nghệ thu hoạch, chế biến, bảo quản sau thu hoạch còn thủ công; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và chế biến nông sản chưa nhiều dẫn đến chất lượng không đồng nhất, thiếu ổn định, không đáp ứng các yêu cầu để được cấp phép sử dụng nhãn hiệu.

- Một số đơn vị được cấp phép sử dụng nhãn hiệu vì lợi ích cá nhân không thực hiện đúng quy chế sử dụng nhãn hiệu, dán nhãn sai quy định, mua những sản phẩm cùng loại ở những địa phương khác để dán nhãn làm ảnh hưởng đến uy tín chung của nhãn hiệu. Bên cạnh đó, công tác triển khai, giới thiệu sản phẩm còn hạn chế về số lượng và đơn điệu trong phương pháp tiếp thị.

- Số lượng đơn vị tham gia các chương trình xúc tiến thương mại chỉ tập trung ở một số doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia còn ít

so với yêu cầu xúc tiến thương mại của Tỉnh. Các Hợp tác xã, Cơ sở sản xuất, Tổ hợp tác có các sản phẩm nông sản đặc thù chưa chủ động tham gia.

- Một số chương trình hội chợ, hội nghị, hội thảo chuyên đề do các Bộ, ngành chức năng của Trung ương và địa phương tổ chức nhưng chất lượng, nội dung đôi lúc chưa đạt yêu cầu theo mong muốn của Tỉnh, làm tốn kém kinh phí, thời gian.

III. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Chương trình 1056, về cơ bản đã đạt được kết quả rất đáng ghi nhận trong việc đăng ký xác lập (bảo hộ) quyền sở hữu trí tuệ cho hầu hết các nông sản đặc thù của tỉnh Đồng Tháp dưới hình thức nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý. Trong giai đoạn tới, nhiệm vụ cấp thiết là tập trung cho hoạt động quản lý và phát triển các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sau bảo hộ, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ hạt động quản lý và phát triển nhãn hiệu nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025;

- Tiếp tục hỗ trợ hoạt động đổi mới công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt như VietGAP, GlobalGAP,...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, lựa chọn các nhãn hiệu nông sản đặc thù, chủ lực đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ xét chọn tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2021-2025; đăng ký bảo hộ ra nước ngoài ở những thị trường có tiềm năng phát triển mạnh như Mỹ, Úc, Nhật, Hàn,...

- Hướng dẫn địa phương, chủ sở hữu xây dựng, hoàn thiện, thực hiện các quy chế có liên quan trong việc quản lý và phát triển nhãn hiệu như: Quy chế Quản lý và sử dụng nhãn hiệu; Quy chế Kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu;

- Hỗ trợ các nông sản đặc thù xây dựng hệ thống thông tin về truy xuất nguồn gốc.

2. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tiếp tục phối hợp các địa phương trong việc rà soát, quy hoạch vùng sản xuất nông sản và lựa chọn nông sản cần xây dựng nhãn hiệu;

- Thường xuyên theo dõi và hướng dẫn phòng trị dịch bệnh, duy trì áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm nông sản để thống nhất sử dụng nhãn hiệu đáp ứng yêu cầu

của quy chế sử dụng nhãn hiệu cho từng loại sản phẩm. Tạo sự khác biệt giữa sản phẩm chứng nhận và sản phẩm thông thường;

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký mã số vùng trồng, mã xưởng sản xuất: phối hợp UBND các địa phương chỉ đạo ngành chuyên môn đẩy mạnh công tác thực hiện đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã xưởng sản xuất; công bố quy hoạch chi tiết vùng sản xuất sản phẩm được chứng nhận nhãn hiệu;

- Phối hợp với các Viện, Trường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất giống ở tất cả các khâu: lựa chọn cá bố mẹ, nuôi vỗ, sinh sản và phòng trị bệnh nhằm chủ động được con giống có giá thành hạ, sản xuất được quanh năm, nâng cao tính cạnh tranh đối với sản phẩm cùng loại;

- Phối hợp với các Viện, Trường xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho những nông sản có sản lượng lớn, giá trị cao.

3. Lĩnh vực công thương

- Thu thập thông tin từ nhiều nguồn về thị trường, giá cả, chất lượng sản phẩm, cung cầu (nhất là thị trường nước ngoài),... liên quan các mặt hàng của Tỉnh, cung cấp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất/ kinh doanh,... nhằm bước đầu định hướng sản xuất, kinh doanh.

- Thống kê, thu thập những nhãn hiệu, bao bì các sản phẩm đặc thù của Tỉnh để tư vấn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất/ kinh doanh,... thiết kế, in ấn, hoàn thiện và phát triển nhãn hiệu, bao bì sản phẩm.

- Phối hợp hoàn thiện và phát triển các chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc các ngành hàng để nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất/ kinh doanh đầu tư cơ sở hạ tầng, cải tiến kỹ thuật, trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu thị trường, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; Tham gia hội thảo, hội nghị triển lãm trưng bày, giới thiệu sản phẩm; khảo sát thị trường, tìm kiếm đối tác tiêu thụ nhằm quảng bá thương hiệu; xây dựng các điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm, bán hàng và kho trung chuyển hàng hóa.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất/ kinh doanh... về phát triển cơ sở sản xuất, đào tạo nhân lực trong việc kiểm tra, quản lý chất lượng sản phẩm; xây dựng các quy trình, tiêu chuẩn; tư vấn phát triển nhãn hiệu bao bì; Xây dựng mô hình Trung tâm phân phối nông sản; Nâng cao năng lực về vận chuyển, bảo quản hàng hóa từ nơi sản xuất đến siêu thị nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng hàng hóa theo yêu cầu.

- Hình thành các kênh tiêu thụ khác: Trên cơ sở khảo sát thị trường, kết nối tiêu thụ, yêu cầu thực tế về tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các doanh nghiệp xây dựng các điểm bán hàng, trưng bày sản phẩm, các kho trung chuyển, bảo quản hàng hóa; phát triển mô hình cửa hàng tiện lợi; Tăng cường liên kết hợp tác với các doanh nghiệp trong Tỉnh sản xuất, chế biến cùng một loại sản phẩm để nâng cao sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, tổng hợp các nhu cầu thị trường ở các vùng miền trong nước đối với các sản phẩm chủ lực của Tỉnh: Doanh nghiệp thiết lập cơ sở dữ liệu về nguồn cung các sản phẩm chủ lực của Tỉnh (bao gồm các sản phẩm chế biến); Khảo sát nhu cầu thị trường đối với từng vùng, miền để tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc điều chỉnh kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tăng cường công tác điều tra nghiên cứu nhu cầu thị trường, cần xác định được: thị trường then chốt, có triển vọng đối với sản phẩm của doanh nghiệp; Khả năng cung ứng sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường đảm bảo về mặt sản lượng, chất lượng, giá cả cạnh tranh và phương thức thanh toán tiện lợi.

4. Lĩnh vực xúc tiến thương mại

- Tăng cường liên kết với tỉnh, thành phố trong cả nước, hỗ trợ tạo kênh phân phối sản phẩm của các doanh nghiệp Đồng Tháp ở các tỉnh, thành phố.

- Hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến thiết kế mẫu mã, tiếp cận công nghệ mới tiên tiến phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước, tìm đầu ra tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với người tiêu dùng trong nước, góp phần thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tập trung khuyến khích xây dựng chuỗi bán lẻ hàng hóa sản phẩm nông nghiệp sạch trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động để nhằm giữ vững và phát triển thị trường trong nước như: tổ chức các chương trình, sự kiện, các hoạt động kết nối cung cầu, liên kết đưa sản phẩm hàng hóa của Tỉnh để giới thiệu tại các khu, điểm du lịch vui chơi giải trí trong và ngoài Tỉnh... nhằm kích cầu tiêu dùng tăng tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ.

- Song song với hoạt động duy trì thị trường nội địa, tập trung đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động xuất khẩu theo hướng: xúc tiến xuất khẩu cho các mặt hàng có lợi thế vào các thị trường xuất khẩu trọng điểm, truyền thống. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường mới có nhiều tiềm năng, tổ chức các hoạt động tiếp cận với các nhà nhập khẩu nước ngoài, đón tiếp các nhà nhập khẩu

nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài có nhu cầu tìm kiếm nguồn hàng tại các làng nghề, cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm của tỉnh. Tổ chức kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp Đồng Tháp với các đoàn doanh nghiệp là nhà nhập khẩu của các thị trường trọng điểm tại Việt Nam và nước ngoài. Xây dựng hệ thống dữ liệu để hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác tiếp cận thị trường xuất khẩu; tập huấn, tư vấn doanh nghiệp.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Kiện toàn mô hình quản lý và nhân sự của đơn vị được giao làm chủ sở hữu nhãn hiệu nhằm nâng cao năng lực quản lý và phát triển nhãn hiệu.

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý sử dụng, phát triển nhãn hiệu nông sản đã được cấp văn bằng bảo hộ.

- Quy hoạch vùng sản xuất; tổ chức điều hành sản xuất; khuyến khích sản xuất theo hướng an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP gắn với truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu.

- Lồng ghép việc quản lý và phát triển nhãn hiệu nông sản chủ lực, đặc thù của địa phương vào các Chương trình, Kế hoạch phát triển của Huyện, Thị xã, Thành phố và của Tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh trong việc nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân trên địa bàn đối với vai trò của nhãn hiệu đối với chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường của doanh nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với những khó khăn, hạn chế trong công tác quản lý sử dụng và phát triển nhãn hiệu nông sản mang địa danh đã được bảo hộ, kính đề xuất đến Ủy ban nhân dân Tỉnh:

1. Chỉ đạo các sở, ngành Tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; và các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 632/UBND-KT ngày 10/6/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện thực hiện Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26/8/2009 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Xem xét, phê duyệt Kế hoạch hàng năm về Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm nông sản đặc thù có sản lượng lớn, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện xây dựng lồng ghép Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu nông sản đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 vào Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng

chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 do Sở Công Thương đang chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo đến Ủy ban nhân dân Tỉnh./.

Nơi nhận:





- UBND Tỉnh (b/cáo);
- Các Sở: NN-PTNT; CT;
- Trung tâm Xúc tiến TM, DL&ĐT;
- PGĐ. Tài (iDesk);
- Lưu: VT, QLCN (H.M).






**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Quân

Phụ lục
DANH MỤC 27 NÔNG SẢN ĐẶC THÙ TỈNH ĐỒNG THÁP ĐĂNG KÝ
NHÃN HIỆU THEO CHƯƠNG TRÌNH 1056 VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-SKHCVN ngày/6/2020
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Tên nhãn hiệu (NH)/ Logo	Loại NH	Chủ sở hữu NH	Tiến độ
14 nhãn hiệu đã được cấp Giấy chứng nhận (GCN)				
1	Quýt đường Lai Vung 	NHCN	P. NN-PTNT H. Lai Vung	Cấp GCN: 01/04/2019
2	Ớt Thanh Bình 	NHCN	P. NN-PTNT H. Thanh Bình	Cấp GCN: 18/02/2019
3	Bánh trắng Tân Hồng 	NHCN	Phòng KT-HT H. Tân Hồng	Cấp GCN: 22/8/2018
4	Làng Hoa - Kiêng Sa Đéc 	NHCN	Phòng KT TP. Sa Đéc	Cấp GCN: 06/02/2018

5	<p>Chanh Cao Lãnh</p> 	NHCN	Phòng NN-PTNT H. Cao Lãnh	Cấp GCN: 18/8/2016
6	<p>Nhãn Châu Thành</p> 	NHCN	Phòng NN-PTNT H. Châu Thành	Cấp GCN: 25/5/2016
7	<p>Sen Tháp Mười</p> 	NHCN	Phòng NN-PTNT H. Tháp Mười	Cấp GCN: 03/3/2016
8	<p>Xoài Cao Lãnh</p> 	NHCN	Phòng NN-PTNT H. Cao Lãnh	Cấp GCN: 23/9/2015
9	<p>Xoài cát chu Cao Lãnh</p> 	NHCN	Phòng NN-PTNT H. Cao Lãnh	Cấp GCN: 17/8/2015

10	<p>Khoai môn Mỹ An Hưng</p> 	NHCN	Phòng KT-HT H. Lấp Vò	Cấp GCN: 05/6/2014
11	<p>Kiêu Hội An Đông</p> 	NHCN	Phòng KT-HT H. Lấp Vò	Cấp GCN: 05/6/2014
12	<p>Khô cá lóc Tràm Chim</p> 	NHTT	HTX thương mại dịch vụ chợ Tràm Chim (Tam Nông)	Cấp GCN: 08/8/2012
13	<p>Cá tra giống Hồng Ngự</p> 	NHTT	Hiệp hội Thủy sản huyện Hồng Ngự	Cấp GCN: 12/01/2012
14	<p>Quýt hồng Lai Vung</p> 	NHCN	Phòng NN- PTNT H. Lai Vung	Cấp GCN: 20/12/2011

**01 nhãn hiệu đã nộp hồ sơ đăng ký tại Cục SHTT
(đang chờ kết quả thẩm định nội dung)**

15	Khoai lang Châu Thành 	NHCN	Phòng NN- PTNT H. Châu Thành	Nộp đơn: 24/8/2017
----	--	------	------------------------------------	-----------------------

**12 nhãn hiệu đề nghị rút khỏi Chương trình 1056
(không thực hiện đăng ký)**

16	Nấm rơm Lai Vung	NHCN	H. Lai Vung	
17	Cam sành An Hiệp	NHCN	H. Châu Thành	
18	Hạt rau muống Thanh Bình	NHCN	H. Thanh Bình	
19	Hạt rau muống huyện Hồng Ngự	NHCN	H. Hồng Ngự	
20	Khoai lang Tân Hồng	NHCN	H. Tân Hồng	
21	Đậu phụng Tân Hồng	NHCN	H. Tân Hồng	
22	Đậu nành Tân Khánh Trung	NHCN	H. Lấp Vò	
23	Bắp nếp Lấp Vò	NHCN	H. Lấp Vò	
24	Cá lóc đầu nhím thị xã Hồng Ngự	NHCN	TX. Hồng Ngự	
25	Gạo hồng hạc Tam Nông	NHCN	H. Tam Nông	
26	Tôm càng xanh Tam Nông	NHTT	HTX Tôm càng xanh Tam Nông	
27	Lúa giống Mỹ Trà	NHTT	HTX Lúa giống Mỹ Trà	